TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/ HS-ST
Ngày: 21/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Trung;

2. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng.

Thư ký phiên toà: Ông Võ Đại Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST- HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hồng Th (Tr, Ch), sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Tổ 15, khóm K, phường R, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H, sinh năm 1967 và bà Hồ Lan H, sinh năm 1971; anh chị em có hai người, bị can là người thứ nhất;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 15/6/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng; bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/02/2019 cho đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Văn Bé N, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã Q, huyện Y, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Thị Hồng L;

2. Bùi Thị Ngọc Nh;

3. Cao Văn Thanh E;

4. Nguyễn Phi S;

5. Trần Hoàng Th1;

6. Phạm Th1 H;

7. Nguyễn Th1 Ph;

8. Nguyễn Bá H1;

9. Châu Văn Đ;

10. Nguyễn Hoàng A;

11. Lê Văn H2;

12. Lê Văn L1;

13. Lê Hải M;

14. Trịnh Văn V;

15. Lê Th1 G;

16. Huỳnh Hữu Nh1.

Bị cáo và ông Trần Văn Bé N có mặt; những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được phản ánh của quần chúng nhân dân, về việc tiệm game bắn cá NIKE có địa chỉ tại khóm Châu Quới 1, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang thường xuyên hoạt động quá giờ quy định, một số đối tượng nghiện hút tụ tập sử dụng ma túy gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên lực lượng Công an phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc xây dựng Kế hoạch kiểm tra, xử lý.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 28/11/2018, Công an phường Châu Phú B triển khai thực hiện Kế hoạch, cử lực lượng gồm các Cán bộ, Chiến sỹ: Thượng tá Lê Văn T, Thượng úy Lê Văn H2 và Trung úy Trần Văn Bé N, kết hợp lực lượng Bảo vệ dân phố tiến hành kiểm tra hành chính tiệm game bắn cá NIKE, phát hiện Trần Hồng Th, Bùi Thị Ngọc Nh, Huỳnh Hữu Nh1 và một số người khác đang sử dụng ma túy nên gọi hỏi, tất cả bỏ chạy, lực lượng truy đuổi theo, Bé N khống chế bị Th dùng kéo đâm trúng tay trái, đùi phải gây thương tích, Th tẩu thoát, ném bỏ hung khí, không thu hồi được.

Kết luận giám định pháp y thương tích số 268/18/TgT ngày 04/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận:

Trần Văn Bé N, sinh N 1988; công tác tại Công an phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc;

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương mặt trước 1/3 trên cánh tay trái, kích thước 02cm; vết thương mặt ngoài 1/3 giữa đùi phải, kích thước 1,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%.

Cáo trạng số 32/CT-VKSCĐ ngày 09/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Trần Hồng Th về tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận do sợ bị lực lượng bắt giữ nên đã sử dụng cây kéo (loại kéo dùng trong y tế) đâm trúng tay và đùi của anh Bé N rồi bỏ chạy. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ông Trần Văn Bé N không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích do hành vi của bị cáo gây ra. Trong phần tranh luận, ông yêu cầu các cơ quan bảo vệ pháp luật cần xét xử nghiêm đối với hành vi của bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung vì hiện nay đối với những đối tượng sử dụng ma túy rất manh động và có sự chống trả nguy hiểm khi bị phát hiện.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng cũng như vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu, nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi chống trả và gây thương tích cho ông Bé N khi ông Bé N đang thi hành công vụ theo kế hoạch của Công an phường Châu Phú B nên giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định truy tố đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc thực hiện Nhiệm vụ của những người Đang thi hành công vụ. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với bị cáo về sự thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách Nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án cũng như đã tự nguyện đầu thú với cơ quan chức năng về hành vi đã thực hiện. Xét về nhân thân, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, học lực thấp nên có phần hiểu biết pháp luật thấp.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự, do ông Trần Văn Bé N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập xem xét trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện.

[3] Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng người làm chứng vắng mặt, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến về sự vắng mặt của người làm chứng. Quá trình điều tra, người làm chứng đã có lời khai, ý kiến trình bày nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Đối cH1 lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với với các nguồn chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa cùng lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng vụ án cùng với những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ có căn cứ xác định:

Khoảng 02 giờ ngày 28/11/2018, lực L1 Công an phường Châu Phú B triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra hành chính tại tiệm game bắn cá Nike (thuộc khóm Châu Quới 1, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc). Lúc này, bị cáo đã có hành vi chống trả nhằm trốn tránh, không chấp hành việc thi hành công vụ của lực lượng bằng việc sử dụng hung khí (cây kéo) đâm trúng vào cánh tay và vùng đùi của ông Bé N – Trung úy Công an phường Châu Phú B được phân công thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của Công an phường Châu Phú B khi bị cáo bị khống chế.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, với mục đích ngăn cản, chống lại việc thi hành công vụ của

lực lượng chức năng khi đang thực hiện công vụ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*" quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Do đó, cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã tự nguyện ra đầu thú. Xét về nhân thân, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, học lực thấp nên có sự hạn chế trong nhận thức pháp luật, có cha là thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Ngoài việc thể hiện sự thành khẩn khai ra hành vi đã thực hiện cũng như tự nguyện đầu thú với cơ quan chức năng về hành vi đã thực hiện, bị cáo không có sự chủ động, tích cực trong việc cung cấp thêm các nguồn chứng cứ khác có giá trị chứng minh hành vi phạm tội đã thực hiện nên không có căn cứ xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án*" quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác nên không xem xét trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) đoạn ống nhựa màu xA; 02 (hai) mảnh bọc nilông; 01 (một) túi nilông; 01 bộ quần áo loại trang phục cảnh sát nhân dân do không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Trần Hồng Th phạm tội: "*Chống người thi hành công vụ*";

Xử phạt: Bị cáo Trần Hồng Th: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 13/02/2019 (*mười ba, tháng hai, năm hai nghìn không trăm mười chín).*

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 03 (ba) đoạn ống nhựa màu xanh (ống hút) cắt ngắn;

- 02 (hai) mảnh bọc ni-lông trong suốt được cuốn lại đốt cháy một đầu;

- 01(một) túi ni-lông trong suốt được hàn kín 01 cạnh, 02 cạnh có vết cắt;

- 01 (một) áo cảnh sát nhân dân (trang phục xuân hè, tay ngắn), trên áo bên trái có 01 vết rách dài 01cm, cách đường chỉ vai 10cm, xung quanh dính nhiều chất màu nâu sẫm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần cảnh sát nhân dân, mặt trước ống quần bên phải có 01 vết rách dài 01cm, cách đường chỉ quần 5,5cm, cách lưng quần 33,5cm, xung quanh dính nhiều chất màu nâu sẫm, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Hồng Th phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và ông Trần Văn Bé N có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Th1 Tâm